

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ.

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐỨC DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 21/01/1984 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh. ; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xuân Thủy, Xuân Trường, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 7B4 Tập thể 51 Cẩm Hội, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 19 Tầng 19 Toà nhà Park 12 Khu đô thị Times City Số 25 Ngõ 13 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0984380914.; E-mail: dungnd@neu.edu.vn, dungnd2141@gmail.com .

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 5 năm 2008: Kế toán tổng hợp – Công ty Viettel Telecom.

- Từ tháng 5 năm 2008 đến tháng 10 năm 2012: Giảng viên Bộ môn Kế toán - Khoa Kế toán- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 7 năm 2018: Giảng viên Bộ môn Kế toán tài chính - Viện Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Từ tháng 7 năm 2018 đến nay: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Kế toán tài chính – Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Chi uỷ viên Bộ môn Kế toán tài chính - Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Từ năm tháng 2 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính; Phó Trưởng Bộ môn Kế toán tài chính – Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chi uỷ viên Bộ môn Kế toán tài chính - Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng bộ môn Kế toán tài chính – Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Chi uỷ viên bộ môn Kế toán tài chính.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn Kế toán tài chính – Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: Số 207 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.36.280.280.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Đang làm việc chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 6 năm 2007, ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán tổng hợp.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 5 năm 2011, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 8 năm 2016, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Việt Nam chuyên ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Kinh tế Quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư. tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính hợp nhất, các vấn đề liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ, quá trình áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

- Các vấn đề liên quan đến tài chính như chuyển giá, các vấn đề về thuế.

- Các vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán và phân tích hoạt động kinh doanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và 3 HVCH đang trong quá trình làm luận văn theo đúng tiến độ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên gồm:

+ Chủ nhiệm 1 đề tài nhánh cấp Nhà nước thuộc chương trình KX01/16-20 , đã nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc.

+ Chủ nhiệm 2 đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu, kết quả một đề tài xuất sắc, một đề tài xếp loại tốt.

+ Tham gia 1 đề tài nhánh cấp Nhà nước thuộc chương trình KX01/16-20 đã nghiệm thu.

+ Tham gia 1 đề tài cấp Bộ, đã nghiệm thu

+ Thư ký khoa học 4 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

+ Tham gia 6 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo KH, trong đó 8 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; 6 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus là tác giả chính.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 7, trong đó 7 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen của Bộ giáo dục và đào tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2017-2018, 2018-2019 theo quyết định 4713/QĐ-BGDĐT ngày 9 tháng 12 năm 2019.

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014, 2018-2019.

Bằng khen hiệu trưởng các năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về đạo đức nhà giáo.

Ngay từ khi được giảng dạy và nghiên cứu tại Khoa Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tôi luôn cảm thấy nghề giáo phải là người mẫu mực về đạo đức, lối sống phong cách chuẩn mực. Từ đó tôi luôn có ý thức tu dưỡng rèn luyện để giữ vững tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo. Bản thân tôi luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của ngành và đơn vị; Luôn gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Có quan hệ tốt, gần gũi với quần chúng, bạn bè, đồng nghiệp, có quan hệ tốt đúng mực với sinh viên; Không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy, xã hội

- Về công tác chuyên môn.

Chất lượng, hiệu quả giảng dạy: Chất lượng giảng dạy tốt thể hiện qua việc sinh viên, học viên hướng dẫn đạt kết quả từ khá trở lên và bảo vệ thành công, Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên làm trọng tâm; kết hợp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong bài giảng qua nghiên cứu khoa học được sử dụng làm các tài liệu học tập; gắn liền nội dung giảng dạy với thực tiễn và nhu cầu xã hội. Tôi đã tham gia hướng dẫn kiến tập kế toán bằng tiếng Anh hệ tiên tiến chất lượng cao và tham gia trợ giảng các môn học bằng tiếng Anh của chương trình cử nhân quốc tế của Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Trải qua 12 năm giảng dạy và nghiên cứu liên tục, dưới sự dìu dắt, chỉ bảo của các Thầy/Cô các thế hệ trước, sự ủng hộ của các đồng nghiệp, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Viện Kế toán – Kiểm toán, các cấp lãnh đạo nhà trường, tôi đã nỗ lực không ngừng trong việc giảng dạy, nghiên cứu, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức góp phần vào sự phát triển của Viện Kế toán – Kiểm toán nói riêng và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nói chung.

- Ảnh hưởng của nhà giáo đối với đồng nghiệp với ngành và xã hội.

Ảnh hưởng đối với đồng nghiệp: Hoà đồng hợp tác và được sự tín nhiệm tin tưởng của đồng nghiệp. Hiện nay tôi đang đảm nhiệm vai trò Phó Trưởng bộ môn Kế toán tài chính - Viện Kế toán – Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi chủ động phối hợp tổ chức tốt công tác quản lý bộ môn về giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Ảnh hưởng đối với xã hội: Luôn cố gắng để tạo uy tín đối với nhà trường Đại học Kinh tế Quốc dân là nơi có uy tín về đào tạo đại học và sau đại học đối với xã hội, cũng như uy tín về nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng. Tôi tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học dài hạn cho sinh viên hệ chính quy, hướng dẫn học viên cao học viết và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ cũng như các hoạt động đánh giá luận văn thạc sĩ. Bản thân có các bài viết được đăng trên tạp chí và trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước trong đó có nhiều bài đăng trên Tạp chí có uy tín. Căn cứ vào điều 70,72 của Luật giáo dục tôi nhận thấy mình đáp ứng các tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ nhà giáo theo quy định.

- Về sức khoẻ: Có sức khoẻ tốt, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				7	385		385/850/270
2	2016-2017				17	319		319/772,1/270
3	2017-2018			3	6	270		270/549/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	7	387	33	420/784,5/229,5
5	2019-2020			3	9	324		324/643,8/229,5
6	2020-2021			3	11	291		291/637,8/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Diễm Trinh		HVCH	Chính		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 15/01/2019
2	Nguyễn Thị Hằng		HVCH	Chính		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 15/01/2019
3	Lưu Thị Bích Ngọc		HVCH	Chính		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 15/01/2019
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung		HVCH	Chính		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 30/12/2019
5	Trịnh Thuỳ Dung		HVCH	Chính		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 30/12/2019
6	Nguyễn Thị Bích Thuận		HVCH	Chính		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 25/01/2021
7	Đặng Thanh Mai		HVCH	Chính		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 25/01/2021
8	Phạm Thị Nguyệt		HVCH	Chính		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ngày 25/01/2021
9	Đoàn Thị Hoa		HVCH	Chính		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Đang thực hiện
10	Nguyễn Thị Mai Anh		HVCH	Chính		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Đang thực hiện
11	Trần Minh Tâm		HVCH	Chính		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Báo cáo tài chính - Trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán	TK	Nhà xuất bản tài chính, 2018. ISBN: 978-604-79-1783-9.	6	Tham gia.	Biên soạn chương 4 Trang 113-165	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
2	Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá và bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019. ISBN: 978-604-57-4545-8.	6	Tham gia	Biên soạn chương 3 Trang 156-164	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
3	Giáo trình kế toán tài chính quyển 1	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân 2020 ISBN: 978-604-946-825-4	12	Tham gia	Biên soạn chương 4 Trang 163-182	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
4	Giáo trình kế toán tài chính quyển 2	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. ISBN: 978-604-946-833-9.	10	Tham gia	Biên soạn chương 2 Trang 91-108	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
5	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ doanh nghiệp Việt Nam với quyết định của bên cho vay.	TK	Nhà xuất bản Lao Động – 2021. ISBN: 978-604-325-187-6.	1	Chủ biên.	Biên soạn Trang 1 đến trang 191	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
6	Kế toán tài chính công cụ để ra quyết định kinh doanh	TK	Nhà xuất bản tài chính- 2021. ISBN: 978-604-79-2573-1.	33	Tham gia	255-264	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

7	Quá trình áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Lao Động – 2021. ISBN: 978-604-325-328-3.	1	Chủ biên	Biên soạn Trang 1 đến trang 126	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
---	--	----	---	---	----------	---------------------------------	----------------------------------

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Một số giải pháp hoàn thiện kế toán Tài sản cố định hữu hình ở các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	TK	Mã số: T2011.39. Đề tài cấp cơ sở.	2011-2012	Ngày 12/10/2012 KQ: Tốt
2	Nghiên cứu nhu cầu và cơ sở khoa học xây dựng chuyên ngành kế toán công trong các trường Đại học khối kinh tế tại Việt Nam	TG	Mã số: T.2011.07 Đề tài cấp cơ sở	2011-2012	Ngày 13/9/2012 KQ: Tốt
3	Hoàn thiện Chế độ tài chính về tài sản cố định trong các doanh nghiệp Việt Nam (Improving financial regulations on fixed assets in Vietnamese enterprise)	TG	Mã số: KTQD/E2013.67. Đề tài cấp cơ sở	2013-2014	Ngày 30/6/2014 KQ: Xuất sắc
4	Vận dụng chuẩn mực kế toán hoàn thiện chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	TK	Mã số: KTQD/V2013. 34 Đề tài cấp cơ sở.	2013-2014	Ngày 3/2/2015 KQ: Tốt

5	Hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	TG	Mã số: KTQD/V2015.29 Đề tài cấp cơ sở.	2015-2016	Ngày 16/3/2016 KQ: Tốt
II Sau khi được công nhận TS					
6	Tác động của kế toán trách nhiệm tới hoạt động của doanh nghiệp – Nghiên cứu điển hình tại các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam (Impact of Responsibility Accounting to the operation of enterprises: The Case of Vietnam cement manufacturers)	TG	Mã số KTQD/E2016-18 Đề tài cấp cơ sở.	2016-2017	Ngày 30/3/2017 KQ: Xuất sắc
7	Nội dung, các giải pháp hoàn thiện nghiệp vụ thực hiện kiểm soát chuyên giá và hạn chế chuyên giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam	CN	Mã số KX01.02/16-20 Đề tài nhánh đề tài cấp Nhà nước	2017-2018	Ngày 29/12/2017 KQ: Xuất sắc.
8	Tác động của báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các Công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam đến quyết định của các bên cho vay	CN	Mã số KTQD/V2017.08 Đề tài cấp cơ sở.	2017-2018	Ngày 11/1/2018 KQ: Xuất sắc
9	Áp dụng mô hình kế toán trách nhiệm kết hợp với Thẻ điểm cân bằng (BSC) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt nam trong điều kiện hội nhập TPP	TG	Mã số: B2017.KHA.22. Đề tài cấp bộ	2017-2019	Ngày 7/3/2019 KQ: Đạt
10	Ảnh hưởng của sự chuẩn hóa quy trình dự toán sản xuất kinh doanh tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam.	TK	Mã số KTQD/V2019.04 Đề tài cấp cơ sở.	2019-2020	Ngày 6/1/2020 KQ: Tốt
11	Nghiên cứu về sự hoà hợp kế toán Quốc tế đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam (Research on international accounting harmonization for small and medium enterprises in Vietnam)	CN	Mã số KTQD/E2019.02 Đề tài cấp cơ sở.	2019-2020	Ngày 13/1/2020 KQ: Tốt

12	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chính sách kế toán và ước tính kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	TK	Mã số KTQD/V2019.26 Đề tài cấp cơ sở.	2019-2020	Ngày 5/2/2020 KQ:Tốt
13	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ kế toán đến sự hài lòng của khách hàng: nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội	TG	Mã số KTQD/V2018.50 Đề tài cấp cơ sở.	2018-2019	Ngày 27/3/2020 KQ: Tốt
14	Nghiên cứu tác động của cấu trúc sở hữu đến điều chỉnh lợi nhuận của các công ty phi tài chính niêm yết trên sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	TG	Mã số KTQD/V2019.71 Đề tài cấp cơ sở	2019-2020	Ngày 4/6/2020 KQ: Xuất sắc.
15	Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước khu vực Châu Âu về phát triển doanh nghiệp xã hội gắn liền với phát triển xã hội	TG	Mã số KX01.44/16-20 Đề tài nhánh đề tài cấp nhà nước	2019-2020	Ngày 12/6/2020 KQ: Xuất sắc.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
1.1 Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế:								
1.2 Các bài đăng trên hội thảo quốc tế								

1	Cash Flows in the Cash Flow Statement of Vietnamese Enterprises	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế "International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success (ICECH2015) - do Đại học Bách Khoa Hà Nội phối hợp với Leipzig University, Germany tổ chức tại Hà Nội – ISBN 978 – 604 – 938 – 723 -4			Trang 208-214	Năm 2015
1.3 Các bài viết đăng trong tạp chí trong nước								
2	Bàn về hợp nhất báo cáo lưu chuyển tiền tệ	1	X	Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán số tháng 12/2012, ISSN: 1859-1671			Số tháng 12, Trang 18-19	Năm 2012
3	Bàn về sai phạm trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2	X	Tạp chí Kinh tế phát triển, ISSN: 1859-0012			Số tháng 8 năm 2013, Trang 46-53	Năm 2013
4	Bàn về phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế phát triển, ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt tháng 12/2014 Trang 69-77	Năm 2014
1.4 Các bài viết đăng trên hội thảo trong nước								
5	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán trong các trường Đại học Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia "Đổi mới đào tạo Kế toán - Kiểm toán trong các trường Đại học khối kinh tế ở Việt Nam" – do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức 1162-2011/CXB/01-218/ĐHKQTQD			Trang 87-94	Năm 2011

6	Đào tạo kế toán trong các doanh nghiệp Logistics ở Việt Nam thực trạng và một số giải pháp	2		Hội thảo khoa học quốc gia "Đổi mới đào tạo Kế toán - Kiểm toán trong các trường Đại học khối kinh tế ở Việt Nam" – do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức 1162-2011/CXB/01-218/ĐHKQTĐ			Trang 195-204	Năm 2011
7	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán- kiểm toán đáp ứng quá trình tái cơ cấu của các doanh nghiệp hiện nay	3		Hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam 2012-2013: “Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô” – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Hội đồng lý luận Trung Ương tổ chức tại Hà Nội. 181-2013/CXB/01-02-ĐHKQTĐ			Trang 411-422	Năm 2013
8	Hoàn thiện báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hiện nay	1	X	Hội thảo khoa học Quốc gia “Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi” – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức – ISBN: 978 – 604 - 927 -847 -1			Trang 461-470	Năm 2014

II. Sau khi được công nhận TS

2.1 Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế:

9	The Impact of Cash Flow Statement of Listed Firms on the Decision of Investors (DOI:10.7176/RJFA/10-8-10)	2	X	Research Journal of Finance and Accounting, ISSN: 2222-1697 (Paper), 2222 -2847 (Online)			Tập 10 số 8, Trang 108-113	Năm 2019
10	The Impact of Operating Cash Flow in Decision-Making of Individual	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN:	ESCI/Scopus (Q2) H-	9	Tập 7 số 5, Trang 19-29	Năm 2020

	Investors in Vietnam's Stock Market (doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no5.019)			2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online).	Index:14; SJR = 0,37			
11	The Impact of Cash Flow Statement on Lending Decision of Commercial Banks: Evidence from Vietnam (doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.085)	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online).	ESCI/Scopus (Q2) H-Index:14; SJR = 0,37	6	Tập 7 số 6, Trang 85-93	Năm 2020
12	The effects of the legal environment on the entire application of IFRS for small and medium-sized enterprises: The case of Vietnam (DOI:10.5267/j.ac.2021.3.018)	1	X	Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), 2369-7393(Print)	Scopus (Q3) H-Index: 5: SJR= 0,18		Tập 7 số 6. Trang 1463-1470	Năm 2021
13	The Impact of Environmental Factors on the International Harmonization Process of Accounting on SMEs: Evidence in Vietnam (doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.641)	1	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online),	ESCI/Scopus (Q2), H-Index:14; SJR = 0,37	3	Tập 7 số 10 Trang 641-649	Năm 2020
14	The Impact of Factors on the Intention to Apply IFRS for SMEs: Evidence from Vietnam	2	X	Academy of Strategic Management Journal. ISSN: 1544-1458 (Print), 1939-6104 (Online)	Scopus (Q3) H-Index: 17, SJR= 0,24		Tập 20 số 2	Năm 2021
15	The Impact of Methods of Presenting Cash Flow Statement on Loan Decision: Evidence from Vietnam (doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no8.087)	1	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print) , 2288-4645 (Online),	ESCI/Scopus (Q2) H-Index:14; SJR = 0,37	1	Tập 7 số 8. Trang 87-94	Năm 2020

16	Audit Quality and Stock Return Co-Movement: Evidence from Vietnam (doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no7.139)	4		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online).	ESCI/Scopus (Q2) H-Index:14; SJR = 0,37	6	Tập 7 số 7. Trang 139-147	Năm 2020
2.2 Các bài đăng trên hội thảo quốc tế								
17	Bàn về các chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam trong TPP	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế: Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP (ICYREB 2016) do trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức. ISBN: 978-604-922-422-5			Trang 391-404	2016
18	Methods for preparing cash flow statement of the companies listed on Vietnamese stock market	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement (ICECH 2016) do Đại học Bách Khoa Hà Nội phối hợp với Leipzig University, Germany tổ chức – ISBN 978-604-93-8961-0			Trang 150-157	2016
19	Research on using the statement of cash flow by individual lenders	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế: The International Conference 6 on Emerging Challenges: Strategic Integration(ICECH 2017) do Đại học Bách Khoa Hà Nội phối hợp với Leipzig University, Germany tổ chức – ISBN 978-604-95-0358-0 .			Trang 177-184	2017

20	Research on impacts of the listing Companies' Cash flow statement on individual' lending decision	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế "The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting" do Đại học Công nghiệp tổ chức Ngày 19 tháng 4/2018 – ISBN: 978 – 602 – 72911 -6 - 4.			Trang 485-498	2018
21	Researching on the transfer pricing phenomenon at the companies in the background of globalization	2	X	Hội thảo khoa học Quốc tế: Sustainable economic development and business management in the context of globalisation (SEDBM 2018) do Học Viện Tài chính cùng University of Greenwich tổ chức – ISBN: 978 – 090 – 08 -2207 -0			Trang 104-110	2018
22	Research on the Transfer Pricing Phenomenon of Fixed Asset at FDI Companies in Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học Quốc tế : International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018), 11/2018 do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 851-858	2018
23	Research on Accounting Harmony for Small and Medium Enterprises in Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học Quốc tế :International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2019), 11/2019, do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 188-196	2019

24	Influence of Public Service Quality on the Satisfaction of Tax Payer in Hung Yen Province	2		Hội thảo khoa học Quốc tế: International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2019), 11/2019, do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 1002-1012	2019
25	Influences of items on cash flow statement on investors' decision in securities market: evidence in Vietnam.	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế :The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in innovation and management do Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức, ISBN: 978-604-316-008-6			Trang 302-307	2020
26	Research factors affecting the application of IFRS for Vietnamese Smes	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế :The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in innovation and management do Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức, ISBN: 978-604-316-008-6			Trang 327-333	2020
27	Research on the Impact of Foreign-invested Enterprises' Transfer Pricing on Information Transparency	1	X	International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2020), 12/2020 do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức, ISBN: 978-604-946-957-2			Trang 347-353	2020

2.3 Các bài đăng trên tạp chí trong nước

28	Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế đối với công ty đại chúng Việt Nam.	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 254(II), ISSN: 1859-0012			Trang 99 – 105	2018
29	Bàn về định hướng kiểm soát chuyên giá đối với các công ty đa quốc gia tại Việt Nam	1	X	Tạp chí kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương 582-583 tháng 2 – ISSN: 0868-3808			Trang 25-27	2021
30	Bàn về thách thức trong quá trình hội tụ chuẩn mực kế toán quốc tế trong các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương 584 tháng 3 – ISSN: 0868-3808			Trang 16-18	2021

2.4 Các bài đăng trên hội thảo trong nước

31	Bàn về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC	1	X	Hội thảo khoa học Quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC” do Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức- ISBN 978-604-946-195-8.			Trang 275-282	2016
32	Bàn về báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong việc cung cấp thông tin cho các bên cho vay	1	X	Hội thảo khoa học Quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế” do Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức. ISBN:978-604-946-277-1.			Trang 157-166 tập 2	2017

33	Nghiên cứu về vấn đề chuyên gia của doanh nghiệp nội địa	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia: Chuyên gia và kiểm soát hoạt động chuyên gia: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm. Đơn vị tổ chức: Đại học Kinh tế Quốc dân - Hà Nội phối hợp với đề tài Nhà nước KX01.02/16-20 tổ chức- ISBN: 978-604-59-9098-8			Trang 49-54	2017
34	Thực trạng về chuyên gia và quan điểm về kiểm soát chuyên gia đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyên gia đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam Đại học Kinh tế Quốc dân - Hà Nội phối hợp với đề tài Nhà nước KX01.02/16-20 tổ chức. ISBN: 978-604-59-9781-9			Trang 275-280	2018
35	Vai trò của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc cung cấp thông tin cho các tổ chức tín dụng	1	X	Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Kế toán – Kiểm toán – Tài chính Việt Nam thực trạng và phương hướng hoàn thiện. Đơn vị tổ chức: Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh -Hưng Yên – ISBN: 978 – 604 – 79 -1828 -7.			Trang 610 - 616	2018
36	Ảnh hưởng của Cách mạng 4.0 tới quản lý và hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp	3		Hội thảo khoa học quốc gia. “ Kế toán – Kiểm toán việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 Cơ hội và thách thức. ISBN: 978-604-894-795-8.			Trang 301-309	2019

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Số lượng 6 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi cấp bằng TS với số thứ tự là [10], [11], [12], [13], [14], [15].

Số trích dẫn được lấy từ Google Scholar: Dung Duc NGUYEN, (Truy cập ngày 15/07/2021) <https://scholar.google.com/citations?user=bZfUWX0AAAAJ&hl=en&authuser=1>.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Dũng